

Bản án số: **337/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 08 tháng 09 năm 2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Loan**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Tuyền** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Chiến**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/TLST- HNGĐ ngày ngày 06 tháng 06 năm 2025 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 294/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2025 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trương Thu H**, sinh năm 1989; HKTT: Tổ 24 TT T, phường P, quận T, Hà Nội. Nơi ở: 360 đường G, phường P, quận T, Hà Nội (Chị H có mặt)

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Trường M**, sinh năm 1982; HKTT: Tổ 24 TT T, phường P, quận T, Hà Nội. Nơi ở: 360 đường G, phường P, quận T, Hà Nội (Anh M vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 06 năm 2025, tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Trương Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Trường M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 05 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Hà Nội (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78, quyền số 01/2009).

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về sống tại Tổ 24 phường P, quận T, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì

mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô xát với nhau. Đỉnh điểm là ngày 30/9/2024, anh M có đẩy chị H làm chị ngã gãy chân, hiện tại chị vẫn đang đóng đinh. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay, anh M đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh M cũng không có phương án để vợ chồng về đoàn tụ. Hai bên gia đình anh chị có biết vợ chồng mâu thuẫn và ủng hộ việc vợ chồng anh chị ly hôn vì không sống được với nhau. Sau buổi hòa giải lần trước tại Tòa đến nay anh chị vẫn không nói chuyện với nhau, anh M nhắn tin gọi điện xúc phạm chị H nên chị H đã chặn số liên lạc. Anh M trình bày tại Tòa vẫn còn tình cảm với chị H nhưng không có động thái hòa giải hay có thái độ tích cực để cải thiện tình cảm vợ chồng. Việc anh M không đồng ý ly hôn thực chất là cố tình gây khó khăn cản trở cuộc sống của chị. Nay chị H xác định tình cảm không còn, việc níu kéo hôn nhân chỉ làm chị thêm nặng nề và bất ổn, nên chị đề nghị được ly hôn với anh M. Chị H xác định chị và anh M không thể hòa giải đoàn tụ nên đề nghị Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/08/2009, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 15/03/2017, giới tính: Nữ. Trước khi nộp đơn đến Tòa án anh chị có trao đổi chuyện ly hôn và có thống nhất sau khi ly hôn chị H nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, anh M sẽ nuôi cháu Nguyễn Trường A. Nhưng hiện tại anh M không đến Tòa, cũng như không có quan điểm về việc ai là người chăm sóc dạy dỗ các con. Để đảm bảo quyền lợi cũng như nguyện vọng của các con, chị H đề nghị Tòa án giao cháu Trường A cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin được nuôi cháu Bảo V. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu. Hiện tại chị H làm về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp, thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 50.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ chung: Chị H trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Nguyễn Trường M trình bày:** Vợ chồng anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/5/2009 tại Ủy Ban nhân dân phường P, quận T, thành phố Hà Nội theo số đăng ký kết hôn số 78, quyển số 01/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống tại tổ 24, TT T. phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chủ yếu là mâu thuẫn nhỏ nhặt. Về sự việc ngày 30/9/2024, thời điểm đó vợ chồng anh chị có to tiếng với nhau, anh M có lỡ tay đẩy chị H làm chị H bị trượt chân ngã. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ khoảng hơn 1 tháng nay. Khi ly thân, anh M về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh M là không đồng ý ly hôn với chị H, không đồng ý để gia đình chia rẽ, tình cảm của anh dành cho chị H vẫn còn. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn anh M vẫn không đồng ý.

-Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung tên là: Nguyễn Trường A, sinh

ngày 01/8/2009, giới tính: nam và Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 15/3/2017, giới tính: nữ. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm về vấn đề con chung. Trường hợp sau này có anh sẽ trình bày sau.

-Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M không đến Tòa án theo các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ.

Xác M tại gia đình chị H cũng như chính quyền địa phương nơi anh M, chị H sinh sống thể hiện: “Chị Trương Thu H và anh Nguyễn Trường M chung sống tại địa chỉ: Số nhà 39 ngõ P, quận T, Hà Nội. Anh M và chị H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể không xác định được. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn của anh chị và các quy định của pháp luật để giải quyết. Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/08/2009, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 15/03/2017, giới tính: Nữ. Khi ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các cháu, nguyện vọng của hai bên, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng để giao con nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của các cháu. Về tài sản chung và vay nợ không xác định được.”

Tại phiên tòa:

Chị Trương Thu H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trường M vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ 3 tháng nay không thể tiếp tục chung sống. Mặc dù anh M không muốn ly hôn nhưng sau buổi làm việc ở Tòa án anh M cũng không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/08/2009, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 15/03/2017, giới tính: Nữ. Khi ly hôn chị H đồng ý để cháu Trường A ở với bố, chị xin nuôi cháu Bảo V. Chị H xác định chị đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ chung: Chị H trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các nguyên đơn đã thực hiện

các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thu H đối với anh Nguyễn Trường M. Xử cho chị H được ly hôn với anh M.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/08/2009, giới tính: Nam cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 15/03/2017, giới tính: Nữ cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Chị H không yêu cầu anh M đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và vay nợ chung: chị H trình bày vợ chồng anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn anh Nguyễn Trường M đang ở tại: Số nhà 39 ngõ 136 phường P, quận Thanh Xuân, Hà Nội (nay là Số nhà 39 ngõ 136 phố P, phường P, Hà Nội) Do vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn - anh Nguyễn Trường M đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ mà vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét quan hệ hôn nhân, giữa chị Trương Thu H và anh Nguyễn Trường M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 05 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Hà Nội (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78, quyền số 01/2009), đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị H xin ly hôn anh M vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống không

còn phù hợp, không còn tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, căn cứ các chứng cứ gồm quá trình xác M của Tòa án tại nơi cư trú, lời trình bày của nguyên đơn, đại diện gia đình chị H cho thấy: Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm ngoái thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo như chị H trình bày là do tính cách anh M cục súc, gặp việc không hài lòng ở ngoài là về đổ lên đầu vợ con, vợ chồng thường xảy ra xô xát, anh M còn đánh chị H. Gia đình hai bên đã khuyên bảo hòa giải để anh chị đoàn tụ song không cải thiện được tình cảm, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Nguyễn Trường M không đến Tòa án hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án; không thể hiện nguyện vọng hòa giải cũng như không có biện pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nhà đất ở và vay nợ chung; anh M cũng không có quan điểm và không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Quá trình giải quyết tại Tòa án anh M vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh M không mong muốn vợ chồng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị H và anh M không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thu H đối với anh Nguyễn Trường M. Chị Trương Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Trường M.

[4] Về con chung: Chị Trương Thu H và anh Nguyễn Trường M có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/08/2009, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 15/03/2017, giới tính: Nữ. Trước khi nộp đơn đến Tòa án anh chị có trao đổi chuyện ly hôn và có thống nhất sau khi ly hôn chị H nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, anh M sẽ nuôi cháu Nguyễn Trường A, cháu V và cháu A đều có nguyện vọng riêng. Hiện tại anh M không đến Tòa, cũng như không có quan điểm về việc ai là người chăm sóc dạy dỗ các con. Để đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng cho các con, chị H đồng ý đề nghị Tòa án giao cháu Trường A cho anh M nuôi con theo nguyện vọng của cháu A. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu. Hiện tại chị H làm về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp, thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy cháu Trường A hiện tại đã 15 tuổi, cháu có nguyện vọng xin ở với bố, nguyện vọng của cháu là chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật, chị H cũng đồng ý để cháu Trường A ở với bố nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Trường A cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để không làm xáo trộn đến tâm lý cũng như việc học tập của cháu Nguyễn Trường A. Cháu Nguyễn Ngọc Bảo V xin ở với mẹ do đó Hội đồng xét xử thấy giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo V cho đến khi con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh M, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Chị H, anh M trình bày vợ chồng anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung:

Chị H, anh M trình bày vợ chồng anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo:

Chị Trương Thu H và anh Nguyễn Trường M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 19, 51, 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn, nuôi con chung của chị Trương Thu H đối với anh Nguyễn Trường M.

Chị Trương Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Trường M.

2. Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/08/2009, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 15/03/2017, giới tính: Nữ.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo V cho chị Trương Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 09/2025 cho đến khi các con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Giao cháu Nguyễn Trường A cho anh Nguyễn Trường M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 09/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Trường M, chị Trương Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Chị H trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vay nợ chung:

Chị H trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

Chị Trương Thu H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0037384 ngày 06 tháng 06 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân (Nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội)

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Trương Thu H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Trường M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Phương